

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Thái.

Ông: Phạm Huy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung-Thư ký tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại hội trường số 1, trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 5 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Duy Th, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. ĐKKHKT: Tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang V, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1962, trú tại tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo có vợ là Hà Thị Th, sinh năm 1998. Trú tại tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1954. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 15, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2019, Phạm Ngọc Duy Th đi xe taxi từ nhà đến nhà của bà Ngô Thị H, sinh năm 1960, trú tại thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai mua của H 01 gói nilon bên trong có 07 túi nilon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng với giá 2.300.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày Nguyễn Văn D gọi điện cho Th đến đón D tại tổ 6, phường B, thành phố L. Th vẫn mang theo túi nilon chứa ma túy đá để trong túi quần đùi bên trái phía

trước Th đang mặc điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Draem, không có biển kiểm soát đến đón D. Th chở D đến nhà nghỉ R thuộc tổ 15, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Th thuê 02 phòng nghỉ số 401, 402 cả hai lên phòng 401 sử dụng ma túy của Nguyễn Văn D mang đến, sau khi sử dụng xong Th đi về phòng số 402 ngủ. Đến 01 giờ 30 phút ngày 23 tháng 9 năm 2019, khi Th đang ngủ trong phòng số 402 thì tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, trước sự chứng kiến của bà Đoàn Thị H là quản lý nhà nghỉ. Th tự khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự lấy từ trong túi quần đùi bên trái phía trước đang mặc ra 01 túi nilon bên trong có chứa 07 (Bảy) túi nilon, bên trong mỗi túi nilon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, Th khai nhận đó là số ma túy đá Th mua mục đích để sử dụng cho bản thân giao nộp tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 212/GĐMT ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 4,04 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc Duy Th gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 4 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố đối với Phạm Ngọc Duy Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Duy Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Duy Th mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,61 gam Methamphetamine đã được tái niêm phong trong một phong bì. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei: 353309078969811, bên trong có sim số 0988898146 để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Ngọc Duy Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định số 212/GĐMT, ngày 25 tháng 9 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định ngày 23 tháng 9 năm 2019, bị cáo Phạm Ngọc Duy Th đã thực hiện hành vi tàng trữ 4,04 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Ngọc Duy Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Duy Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có mẹ đẻ bà Đinh Thị M được tặng huy chương hạng 3 năm 2011 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước cấm cá nhân, tổ chức tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng, điều đó cho thấy bị cáo không ý thức tôn trọng pháp luật, tự dưỡng rèn luyện bản thân. Xét thấy cần xét xử với mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời xem xét bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 4,04 gam Methamphetamine đã trích mẫu gửi giám định 0,43 gam Methamphetamine. Số còn lại là 3,61 gam Methamphetamine, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei: 353309078969811, bên trong gắn sim số 09888898146 là tài sản hợp pháp của bị cáo, lẽ ra trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật. Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô bị cáo khai mượn của người bạn tên là C (Không biết họ, địa chỉ cụ thể), quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

[7] Về nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc Duy Th: Ngày 22 tháng 9 năm 2019, bị cáo mua của Ngô Thị H, trú tại thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, quá trình điều tra H không thừa nhận. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã khởi tố vụ án, khởi tố đối với Ngô Thị H và Nguyễn Văn D trong vụ án khác nên không đề cập trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Duy Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Duy Th 3 (Ba) năm 9 (Chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (Một) phong bì bên trong có đựng 3,61 gam Methamphetamine đã được tái niêm phong trong một phong bì. Trên mặt bì có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Ngọc Duy Th có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại tổ 15, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Ngọc Duy Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI: 353309078969811, bên trong có nắp sim số 0988898146 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc Duy Th phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- Chi cục THACP;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ CA TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà